

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức			Tổng % điểm
			Nhận biết (TN)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	
Phân môn Lịch sử						
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	4*			5% 0,5
		2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	4*			5% 0,5
		3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	4			10% 1
		4. Chiến tranh thế giới thứ hai 1939 - 1945			1	15% 1,5
2	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930		2*		15% 1,5
Số câu/ loại câu			8TN	1TL	1TL	50% 5
Tỉ lệ %, điểm			20% 2	15% 1,5	15% 1,5	

Phân môn Địa lí						
1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM	– Thành phần dân tộc – Gia tăng dân số ở các thời kì – Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính – Phân bố dân cư – Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn – Lao động và việc làm – Chất lượng cuộc sống	2		1	20% 2.0 đ
2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH	– Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản	1	1*		30% 3.0 đ

	KINH TẾ NÔNG, LÂM, THỦY SẢN	– Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh				
	CÔNG NGHIỆP	– Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp – Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu – Vấn đề phát triển công nghiệp xanh	1	1*		
Số câu/ loại câu			4 TN	1 TL	1TL	
Tỉ lệ %			20%	15%	15%	50%
Tổng hợp chung			40%	30%	30%	100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
Phân môn Lịch sử						
01	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết – Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. – Trình bày được những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941).	4*		
		2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu.	4*		
		3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết – Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.	4		
		4. Chiến tranh thế giới thứ hai 1939 - 1945	Vận dụng - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ 2 (1939-1945) đối với lịch sử nhân loại.			1
2	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930	Thông hiểu – Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930.		2*	
Số câu/ loại câu				8 TN	1 TL	1 TL

<i>Tỉ lệ %, điểm</i>	<i>20%</i> <i>2</i>	<i>15%</i> <i>1,5</i>	<i>15%</i> <i>1,5</i>
----------------------	------------------------	--------------------------	--------------------------

Phân môn Địa lí						
1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM	– Thành phần dân tộc – Gia tăng dân số ở các thời kì – Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính – Phân bố dân cư – Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn – Lao động và việc làm – Chất lượng cuộc sống	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. Vận dụng – Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương. – Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số. – Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước.	2		1
2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ NÔNG, LÂM, THỦY SẢN	– Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. Thông hiểu – Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, công nghệ, vốn đầu tư). – Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. – Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.	1	1*	

3	CÔNG NGHIỆP	– Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp – Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu – Vấn đề phát triển công nghiệp xanh	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu: (theo QĐ 27) – Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính. Thông hiểu – Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, nguồn nguyên liệu.	1	1*	
		Số câu/ loại câu		4 TN	1 TL	1 TL
		Tỉ lệ %		20%	15%	15%
Tổng hợp chung				40%	30%	30%

Phê duyệt của
LÃNH ĐẠO

Phê duyệt của
TỔ TRƯỞNG

Phê duyệt của
NHÓM TRƯỞNG

THÀNH VIÊN

Trần Văn Biên

Trần Văn Biên

Trần Đức Phùng

Trường TH - THCS Nguyễn Du Họ và tên:..... Lớp 9/		KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024 - 2025 MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9	
Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian giao đề)			
ĐIỂM:		NHẬN XÉT CỦA THẦY/CÔ:	

A. TRẮC NGHIỆM (4.0 điểm)

1. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái (A hoặc B, C, D) đứng đầu phương án trả lời đúng từ câu 01 đến câu 10 (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu 1. Năm 1919, để vượt qua những khó khăn thử thách sau cách mạng tháng Mười, Lê-nin và đảng Bôn-sê-vích đã làm gì?

- A. Thực hiện chính sách ngoại giao hoà bình với các nước đế quốc.
B. Thực hiện Chính sách cộng sản thời chiến.
C. Thực hiện Chính sách kinh tế mới.
D. Tiếp tục cuộc chiến tranh với các nước đế quốc.

Câu 2. Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập vào

- A. tháng 3 – 1919 B. tháng 3 – 1921 C. tháng 12 – 1921 D. tháng 12 – 1922

Câu 3. Đỉnh cao của phong trào cách mạng (1918 – 1923) ở các nước tư bản châu Âu là

- A. lật đổ chế độ tư bản, thành lập nhà nước dân chủ nhân dân.
B. lật đổ chế độ phong kiến, đưa giai cấp tư sản lên cầm quyền.
C. nhiều đảng Cộng sản được thành lập.
D. sự ra đời một số nước cộng hoà xô viết.

Câu 4. Quốc tế Cộng sản (Quốc tế thứ ba) được thành lập vào thời gian nào?

- A. Tháng 3 - 1919. B. Tháng 5 – 1919.
C. Tháng 3 - 1920. D. Tháng 5- 1920.

Câu 5. Trong hơn một năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, kinh tế Nhật Bản như thế nào?

- A. Khủng hoảng trầm trọng.
B. Ổn định như trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.
C. Vươn lên trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới.
D. Phát triển nhanh chóng nhờ hưởng lợi từ cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Câu 6. Lãnh đạo phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ấn Độ là

- A. đảng Cộng sản Ấn Độ.
B. đảng Quốc đại.
C. tầng lớp trí thức tư sản.
D. bình dân.

Câu 7. Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ động hợp tác với Quốc dân đảng vì

- A. Quốc dân đảng ủng hộ đảng Cộng sản Trung Quốc.
B. có cùng chung mục tiêu là chống chế độ phong kiến.
C. cùng chung mục tiêu kháng Nhật cứu nước.
D. sự can thiệp của các nước đế quốc.

Câu 8. Nét mới trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Dương trong những năm (1918 – 1945) là

- A. giai cấp công nhân trưởng thành tham gia lãnh đạo phong trào.
B. giai cấp tư sản dân tộc tham gia tích cực.
C. có sự liên minh chặt chẽ giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản.
D. có sự giúp đỡ của Liên Xô và Mỹ.

Câu 9. Đặc điểm phân bố dân tộc ở nước ta?

- A. Người Kinh chủ yếu ở vùng đồi núi.
B. Dân tộc thiểu số chủ yếu ở vùng đồng bằng.
C. Các dân tộc sinh sống tập trung ở một khu vực.
D. Các dân tộc phân bố rộng khắp và đan xen nhau.

- Câu 10.** Dân tộc Tày, H'Mông, Thái chủ yếu sinh sống ở vùng nào?
- A. Tây Nguyên.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Đồng bằng sông Hồng.

D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Xác định các ý dưới đây đúng (Đ) hay sai (S) bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng
(Mỗi ý đúng 0.25 đ)

Nội dung	Đúng (Đ)	Sai (S)
a) Ngành công nghiệp sản xuất chế biến thực phẩm đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của nhiều quốc gia.		
b) Ngành công nghiệp khai khoáng không có ảnh hưởng gì đến môi trường.		

3. Em hãy chọn từ hoặc cụm từ sau đây điền vào chỗ trống (...) để hoàn thành đoạn thông tin về về sự phát triển nông nghiệp nước ta: *khoa học công nghệ, hàng hoá, giảm, tăng.*
(Mỗi ý đúng 0.25 đ)

Nông nghiệp nước ta đẩy mạnh sản xuất theo hướng (1), tăng cường (2) Cơ cấu nông nghiệp đang có xu hướng (3) tỉ trọng của trồng trọt, (4) tỉ trọng của chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp.

B. TỰ LUẬN (6.0 điểm)

- Câu 1.** (1,5 điểm) Hãy trình bày những nét chính trong phong trào của giai cấp công nhân?
- Câu 2.** (1,5 điểm) Em có nhận xét gì về vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít? Phân tích hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại?
- Câu 3.** (1,5 điểm) Trình bày đặc điểm phân bố nguồn lợi thủy sản ở nước ta.
- Câu 4.** (1.5 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau, Em hãy so sánh sự khác nhau về mức thu nhập bình quân đầu người một tháng giữa các vùng, năm 2010 và năm 2021.

**BẢNG 1: THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI MỘT THÁNG (GIÁ HIỆN HÀNH)
 PHÂN THEO VÙNG Ở NƯỚC TA NĂM 2010 VÀ NĂM 2021**

Đơn vị: nghìn đồng

Năm	2010	2021
Các vùng		
Trung du và miền núi Bắc Bộ	905	2838
Đồng bằng sông Hồng	1580	5026
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	1018	3493
Tây Nguyên	1088	2856
Đông Nam Bộ	2304	5794
Đồng bằng sông Cửu Long	1247	3713

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2011, 2022)

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM
MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 9

A. TRẮC NGHIỆM: 4.0 điểm

1. Khoanh tròn đúng mỗi câu ghi 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	C	A	D	B	C	A	D	D

2. Xác định các ý dưới đây đúng (Đ) hay sai (S) bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng (Mỗi ý đúng 0.25 đ)

Nội dung	Đúng (Đ)	Sai (S)
a) Ngành công nghiệp sản xuất chế biến thực phẩm đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của nhiều quốc gia.	X	
b) Ngành công nghiệp khai khoáng không có ảnh hưởng gì đến môi trường.		X

3. Điền đúng mỗi ý ghi 0.25đ

(1) hàng hoá (2) khoa học công nghệ. (3) giảm (4) tăng

B. TỰ LUẬN: 6.0 điểm

Câu 1. (1,5 điểm) Những nét chính trong phong trào của giai cấp công nhân:

- Diễn ra sôi nổi với mục đích về kinh tế như bãi công, đòi tăng lương, giảm giờ làm, phá giao kèo... (0,5 điểm)
- Tháng 8 – 1925, cuộc bãi công của công nhân Ba Son giành thắng lợi, góp phần ngăn chặn tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp cách mạng Trung Quốc. Đánh dấu bước phát triển của phong trào công nhân từ đấu tranh tự phát sang tự giác. (0,5 điểm)
- Từ năm 1926, các cuộc đấu tranh có tổ chức của công nhân diễn ra liên tục từ Bắc tới Nam. Bên cạnh mục tiêu kinh tế, công nhân còn đấu tranh nhằm mục tiêu chính trị chống lại sự áp bức của chủ tư bản và chính quyền thực dân, phong kiến. Giai cấp công nhân trở thành lực lượng chính trị độc lập. (0,5 điểm)

Câu 2. (1,5 điểm)

*** Nhận xét gì về vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít? (1 điểm)**

- Liên Xô, Mỹ, Anh là lực lượng đi đầu, giữ vai trò trụ cột quyết định thắng lợi, trong đó Liên Xô có vai trò quyết định nhất

*** Phân tích hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại (0,5 điểm)**

- Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít. Là cuộc Chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại. (0,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 3 (1.5 điểm)	Đặc điểm phân bố nguồn lợi thủy sản ở nước ta	1.5
	- Nguồn lợi thủy sản của nước ta rất phong phú, bao gồm cả thủy sản nước ngọt và nước mặn.	0.25
	- Cá nước ngọt có khoảng 544 loài, nhiều loài có giá trị kinh tế cao (sông Hồng, sông Thái Bình, sông Đồng Nai, sông Cửu Long).	0.25
	- Thủy sản nước mặn: 2.000 loài cá, hàng trăm loài tôm, mực. Nhiều loài có giá trị cao: cá ngừ đại dương, cá song, tôm hùm, ...	0.25
	- Bốn ngư trường trọng điểm và nhiều bãi tôm, bãi cá	0.25

	- Tổng trữ lượng hải sản khoảng 4 triệu tấn, cho phép khai thác bền vững, trung bình khoảng 1,5 triệu tấn mỗi năm.	0.25
	- Nguồn lợi thủy sản nội địa và ven bờ biển đang bị suy giảm do khai thác quá mức.	0.25
Câu 4 (1.5 điểm)	So sánh sự khác nhau về mức thu nhập bình quân đầu người một tháng giữa các vùng, năm 2010 và năm 2021.	1.5
	Nhìn chung, thu nhập bình quân đầu người một tháng phân theo vùng ở nước ta đã có sự chênh lệch, khác nhau giữa các vùng, cụ thể:	0.25
	+ Vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng là 2 vùng có mức thu nhập cao nhất, lần lượt là 5794 nghìn đồng và 5026 nghìn đồng (2021).	0.5
	+ Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có mức thu nhập cao trung bình, lần lượt là 3713 nghìn đồng và 3493 nghìn đồng (2021).	0.5
	+ Hai vùng có mức thu nhập thấp nhất là Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ, lần lượt là 2856 nghìn đồng và 2838 nghìn đồng (2021).	0.25

**GIÁO VIÊN RA ĐỀ
PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**GIÁO VIÊN RA ĐỀ
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

Trần Văn Biên

Trần Đức Phùng

***Phê duyệt của*
LÃNH ĐẠO**

***Phê duyệt của*
TỔ TRƯỞNG**

***Phê duyệt của*
NHÓM TRƯỞNG**

Trần Văn Biên

Trần Văn Biên